

“DẠY HỌC KHÔNG GIÁP MẶT” – XU THẾ DẠY HỌC TRONG BỐI CẢNH GIÁO DỤC 4.0

“NON-FACE-TO-FACE TEACHING” -
TEACHING TRENDS IN THE CONTEXT OF THE 4.0 EDUCATION

HỒ NHỰC TUẤN, NGUYỄN VĂN Y^(*)

^(*)Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, nguyenvany_tcb@yahoo.com

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 06/4/2020 Ngày nhận lại: 24/4/2020 Duyệt đăng: 22/6/2020 Mã số: TCKH-S02T6-B24-2020 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: <i>dạy học không giáp mặt, giáo dục 4.0, xu hướng dạy học hiện đại.</i></p> <p>Key words: <i>non-face-to-face teaching, the 4.0 education, modern teaching trend.</i></p>	<p><i>“Dạy học không giáp mặt” không phải là hình thức, phương tiện mà đó là một xu thế dạy học mới. Với những ưu điểm của mình so với dạy học truyền thống, “dạy học không giáp mặt” giúp người học có nhiều cơ hội học tập suốt đời, phù hợp trong bối cảnh giáo dục 4.0. Tuy nhiên, để triển khai thành công “dạy học không giáp mặt” cũng cần có những yêu cầu nhất định từ phía người dạy, người học và nhà quản lý hoạt động dạy học.</i></p> <p>ABSTRACTS <i>Non-face-to-face teaching is not a form or means but a new teaching trend. With its advantages compared to traditional teaching, non-face-to-face teaching helps learners have many life-long learning opportunities, suitable in the context of the 4.0 education. However, to implement successfully non-face-to-face teaching, there must be certain requirements from teachers, learners and teaching managers.</i></p>

1. XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA DẠY HỌC KHÔNG GIÁP MẶT TRONG BỐI CẢNH GIÁO DỤC 4.0

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay, có nhiều nhà giáo dục trên thế giới nghiên cứu về chủ đề liên quan đến công nghiệp giáo dục 4.0 như: Daniela Janssen và cộng sự (2016); Thomas Wallner và cộng sự (2016); Anealka Aziz (2018); Yaoxian Zhuang và cộng sự (2018). Với kết quả nghiên cứu ở bảng 1 thì dạy học không giáp mặt là xu thế dạy học hiện

đại với các hình thức dạy học như: dạy học sử dụng phương tiện công nghệ thông tin để dạy học từ xa; tọa đàm, hội thảo và sinh hoạt chuyên đề qua hệ thống mạng toàn cầu. Đây là hình thức dạy học phù hợp trong bối cảnh giáo dục 4.0 đang được nhiều người quan tâm, góp phần đa dạng hóa quá trình học tập, giúp người học có thể học bất cứ đâu, bất cứ lúc nào, không phân biệt không gian, thời gian vị trí địa lý và độ tuổi. Việc học tùy thuộc vào nhu cầu, mục đích, động cơ và giúp cho mỗi người có cơ hội học tập suốt đời.

Bảng 1. Một số nghiên cứu về giáo dục trong nền công nghiệp giáo dục 4.0

<i>Tác giả</i>	<i>Chủ đề nghiên cứu</i>	<i>Mục tiêu nghiên cứu</i>
Daniela Janssen và cộng sự [3]	Môi trường ảo trong giáo dục đại học	Công nghệ thực tế ảo trong dạy học
Thomas Wallner và cộng sự [4]	Giáo dục 4.0	Định nghĩa giáo dục 4.0
Anealka Aziz [1]	Ý tưởng trong giảng dạy 4.0	Xu hướng của giáo dục 4.0 Sở thích của người học trong thế kỉ XXI
Yaoxian Zhuang và cộng sự [5]	Phát triển ứng dụng điện thoại di động cho STEM	Học dựa trên các ứng dụng trò chơi trên điện thoại di động

2. SỰ KHÁC NHAU GIỮA DẠY HỌC TRUYỀN THỐNG VÀ DẠY HỌC KHÔNG GIÁP MẶT

2.1. *Dạy học truyền thống*

Trong mỗi quan hệ biện chứng, người dạy với mục đích, nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học tác động lên đối tượng nhận thức về người học, hướng người học tiếp cận đối tượng nhận thức; người học cũng với mục đích, phương pháp, nội dung và phương tiện tham gia tác động vào chính quá trình dạy học để làm chủ đối tượng nhận thức. Phương tiện của người dạy và người học được sử dụng như một hệ thống truyền tải đối tượng nhận thức hướng về người học. Hoạt động này thường được diễn ra dưới sự điều khiển của người dạy trong suốt quá trình dạy học.

2.2. *Dạy học không giáp mặt*

Nếu từ dạy học truyền thống, chúng ta tách xa dần vai trò trực tiếp điều khiển của người dạy và đưa phương tiện dạy, phương tiện học tiếp cận nhau. Nơi dạy không giới hạn về vị trí địa lý, không gian, thời gian, thì tùy từng mức độ của người dạy và người học có các hình thức khác nhau của dạy học không giáp mặt. Trong dạy học không giáp mặt, phương tiện dạy học không chỉ đóng vai trò là truyền tải đối tượng nhận thức mà còn thể hiện về phương diện lý luận dạy học, quan điểm, ý định và nhân cách của người dạy. Người dạy cần phải nghiên cứu tích hợp vào đó những yếu tố cấu thành cơ bản nhất của quá trình dạy học khi người dạy không trực tiếp điều khiển, người học được sử dụng phương tiện dạy học làm phương tiện học tập.

2.3. *Sự khác nhau giữa dạy học không giáp mặt với dạy học giáp mặt*

Người dạy và người học không cùng thời điểm và vị trí hoạt động. Gần như các hoạt động giao tiếp, ứng xử trực tiếp giữa người dạy và người học đều không thấy xuất hiện mà chỉ qua phương tiện dạy học (người học không phụ thuộc vào lứa tuổi, giọng nói, hành vi, cử chỉ và thái độ của người dạy mà vẫn tiến hành hoạt động học tập;

Phương tiện dạy học là hệ thống kỹ thuật truyền thông và công nghệ thông tin. Đó là phương tiện có dạng Multimedia, Hypertext như những sản phẩm đóng gói,... có thể sử dụng nhiều công cụ và phương tiện trình chiếu, truyền thông khác nhau ở cả phía người dạy và người học hoặc giữa người học này với người học khác. Bản thân phương tiện dạy học ở đây phải là một sản phẩm công nghệ, thành tố trên hệ thống kỹ thuật truyền thông và công nghệ thông tin. Hệ thống này bao gồm các thiết bị truyền tải thông tin và khả năng đáp ứng kỹ thuật trình chiếu, multimedia và thậm chí là hệ thống công nghệ giao tiếp hoàn chỉnh.

Trong hệ thống chức năng của phương tiện dạy học của dạy học không giáp mặt như: chuyên tải, trung gian, đối tượng nhận thức, mô hình, điều khiển, giao tiếp và phối hợp, tổ chức,... thì các chức năng giao tiếp và phối hợp, tổ chức, đòi hỏi người dạy phải đầu tư nhiều công sức và có khả năng tốt về lý luận nghiệp vụ sư phạm cũng như công nghệ thông tin và truyền thông thì mới chuẩn bị tốt được nội dung bài học

chứa đựng đầy đủ ý đồ, phương pháp và phương tiện truyền tải.

Nội dung học tập ở đây có thể coi là một gói sản phẩm tích hợp đầy đủ mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, cách thức thực hiện trong quá trình đào tạo, đặc biệt là có nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập một cách hoàn thiện. Với gói sản phẩm này, người học có thể một mình hoặc với nhóm bạn học tổ chức học tập ở trong điều kiện, địa điểm và thời gian phù hợp nhất mà vẫn đảm bảo tốt mục tiêu, nội dung, thời gian đào tạo đặt ra. Sản phẩm như vậy gọi là gói sản phẩm công nghệ dạy học không giáp mặt.

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC TRONG DẠY HỌC KHÔNG GIÁP MẶT

Yêu cầu chung: Phải có sự thống nhất giữa mục tiêu dạy và học, người học phải biết sử dụng gói sản phẩm công nghệ dạy học, các kỹ năng sử dụng các thiết bị, công cụ, phương tiện để khai thác gói sản phẩm công nghệ dạy học của người dạy càng tốt bao nhiêu thì hiệu quả học tập, nghiên cứu càng cao bấy nhiêu. Nhưng cũng cần hệ thống quản lý học tập có tính khoa học và tin cậy.

Bảng 2. Một số công cụ hỗ trợ dạy học không giáp mặt

Tên công cụ	Chức năng chính	Địa chỉ truy cập
Socrative	Kiểm tra sự hiểu biết của người học bằng cách trả lời các câu hỏi cung cấp cho người dạy những phản hồi có giá trị và kịp thời	https://socrative.com
Poll Everywhere	Thiết kế các câu hỏi trắc nghiệm Thu thập các phản hồi của người học thời gian thực Phản hồi hiển thị theo dạng biểu đồ, hình ảnh và văn bản được nhúng trong bài trình bày (PowerPoint) Kết quả cập nhật trực tiếp cho tất cả người học trong lớp cùng xem	https://www.polleverywhere.com
Kahoot	Thiết kế các trò chơi phục vụ cho giảng dạy Kiểm tra các kiến thức ở mức nhớ, hiểu ngay tại lớp học thông qua trò chơi Kích thích sự tham gia vào lớp học của người học	https://kahoot.com
Padlet	Bảng số trực tuyến. Người học, người dạy chia sẻ tài liệu, hình ảnh kết quả thảo luận	https://vi.padlet.com
NYT VR – Virtual Reality	Trải nghiệm học tập nhập vai (Công nghệ thực tế ảo)	App Store và Google Play
SelfCAD	Cung cấp trải nghiệm thiết kế 3D một cách dễ dàng Cung cấp cơ sở dữ liệu các thiết kế 3D đã hoàn thành Cung cấp các bản vẽ 3D đã hoàn thành có thể in 3D ngay lập tức Công cụ mạnh mẽ trong lớp học STEM	https://www.selfcad.com

Người dạy không giáp mặt: Sự phát triển của công nghệ số đòi hỏi người dạy phải không ngừng nghiên cứu, cập nhật các công nghệ số và ứng dụng nó phù hợp với phương pháp giảng

dạy. Xây dựng kế hoạch và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với người học. Quyết định các công cụ số tương ứng với chuẩn đầu ra của người học cần đạt được. Linh hoạt trong lựa chọn

phương pháp tương tác giữa người dạy và người học. Người dạy phải chuyển từ mô hình giảng dạy người dạy là trung tâm (truyền thống) sang môi trường lấy người học làm trung tâm (phương pháp giảng dạy tích cực), lúc này vai trò của người dạy trở thành người định hướng và hỗ trợ học tập cho người học.

Từ những yêu cầu trên, người dạy khi triển khai sẽ tự phát triển kỹ năng tự học, tự nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin, thích ứng với sự thay đổi cách học của người học, thay đổi mô hình giảng dạy một cách linh hoạt từ truyền thống sang giảng dạy không giáp mặt tăng tính tương tác. Bên cạnh đó, tầm nhìn về giáo dục cũng như khả năng tự lập kế hoạch, lãnh đạo trong việc định hình cho người học được hình thành.

Người học không giáp mặt: Việc người dạy thay đổi mô hình từ truyền thống sang mô hình giảng dạy không giáp mặt đòi hỏi người học phải tích cực tham gia thảo luận, nỗ lực

tương tác để cùng giải quyết vấn đề mà người dạy đặt ra. Người học dần hình thành khả năng tự học và tự nghiên cứu. Thường xuyên tham gia thảo luận, đưa ra ý kiến, tổng hợp kiến thức sẽ hình thành kỹ năng truyền đạt ý tưởng hiệu quả và tư duy phản biện. Thông qua công nghệ, người học tự tiếp cận kiến thức nền từ người dạy, tham gia thảo luận phân tích đánh giá tương tác với người dạy để tự tạo ra kiến thức mới cho bản thân mình. Từ những thay đổi như đã nêu ở trên, việc tổ chức dạy học không giáp mặt các lớp sẽ tăng kỹ năng tự học và giải quyết vấn đề cho người học.

Nhà quản lý dạy học không giáp mặt: Việc dạy học không giáp mặt nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, do đó, nhà quản lý cần có những công cụ quản lý phù hợp, từ đó, kiểm tra giám sát việc thực hiện dạy và học từng bậc học trong hệ thống giáo dục nhà trường được nghiên cứu.

Bảng 3. Các hệ thống quản lý học tập miễn phí không giáp mặt

TT	Tên hệ thống	Tính năng nổi trội	Địa chỉ truy cập
1	Schoology	Đầy đủ tính năng để thiết kế khóa học Giao tiếp và đánh giá học sinh	https://www.schoology.com
2	Quizlet	Đơn giản dễ sử dụng Thiết kế cho việc tự học Nhiều ngôn ngữ	https://www.canvaslms.com
3	Moodle	Mã nguồn mở Module thiết kế theo dạng plug-in cho phép thêm hoặc tạo tính năng khi cần thiết Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ Hỗ trợ nhiều hoạt động	https://modle.com
4	Google classroom	Dễ dàng chia sẻ tài liệu Tích hợp công cụ Google	https://classroom.google.com
5	Edmodo	Giao diện như Facebook Tích hợp của bên thứ 3 Tính năng nhắn tin mới	https://www.edmodo.com

4. KẾT LUẬN

Trước nhu cầu ngày càng cao của xã hội học tập và đáp ứng quá trình học tập suốt đời, việc nghiên cứu và áp dụng loại hình dạy học không giáp mặt là một hướng đi cần thiết. Loại hình dạy học này phát huy được những thế mạnh của phương pháp dạy học tích cực hiện nay. Đồng thời, nó rất phù hợp với việc học tập theo

hướng tích lũy module, tín chỉ, phát huy tính tích cực, chủ động của người học và tạo cơ hội để người học huy động hết khả năng, nghị lực, trí tuệ của mình cho học tập, nghiên cứu suốt cuộc đời. Với những ưu điểm của mình, dạy học không giáp mặt sẽ là một xu hướng dạy học phù hợp trong bối cảnh giáo dục 4.0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anealka Aziz Hussin (2018), *Education 4.0 Made simple: Ideas for Teaching*, International Journal of Education & Literacy Studies.
2. B. Tjahjono - C.Esplugues- E. Ares - G. Pelaez (2017), *What does Industry 4.0 mean to Supply Chain*, Procedia Manufacturing, Vol. 13.
3. Daniela Jassen, Christian Tummel, Anja Richert, Ingrid Isenhardt (2016), *Virtual Environments in Higher Education - Immersion as a Key Construct for Learning 4.0*, International Journal of Advanced Corporate Learning, No. 2.
4. Thomas Wallner, Gerold Wagner (2016), *Academic education 4.0*, International Conference on Education and Developments.
5. Yaoxian Zhuang-Liyan, Wang-Feng-kuang Chiang (2018), *The Design and Development of a Mobile Phone Application for STEM based on a Novel Engineering Approach*, International Journal of Advanced Corporate Learning, Vol.11, Issue.2.